

NGÀY SOẠN: 8/9/2026

PPCT TIẾT 4 BÀI 3: SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG, MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA GPS VÀ BẢN ĐỒ SỐ TRONG ĐỜI SỐNG**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC****1. Kiến thức:**

- Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.
- Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.

2. Năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Chủ động trong giao tiếp, trao đổi, thảo luận với bạn khi tham gia các hoạt động học tập.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Phát hiện vấn đề, xác định và làm rõ thông tin, có ý tưởng mới, sáng tạo khi tham gia các hoạt động học tập.
- *Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian*: Thông qua việc đọc bản đồ học sinh xác định được vị trí địa lí của đối tượng, phân tích mối liên hệ giữa các hiện tượng được thể hiện trên bản đồ.
- *Sử dụng các công cụ địa lí học*: Đọc được bản đồ, biểu đồ để tìm kiếm thông tin.
- *Khai thác internet trong học tập*: Tìm kiếm, chọn lọc thông tin từ các trang web về nội dung bài học.
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí vào cuộc sống*: sử dụng được các ứng dụng của GPS và bản đồ số trong thực tế.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ*: Tích cực học tập, tìm kiếm thông tin, hứng thú tìm hiểu về cách sử dụng bản đồ và ứng dụng trong đời sống.
- *Trách nhiệm*: Có ý thức trong thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Sử dụng các ứng dụng của GPS và bản đồ số hiệu quả, lành mạnh.

TÍCH HỢP: Phát triển năng lực số cốt lõi:

- + 1.1.NC1a (Khai thác dữ liệu không gian): HS sử dụng Google Maps để tìm vị trí, tuyến đường.
- + 4.1.NC1a (An toàn số): HS thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng định vị.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên**

- Bản đồ số (Google Maps, Google Earth).
- Video minh họa ứng dụng GPS trong các lĩnh vực.

2. Học sinh

- Thiết bị số: Điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính có kết nối internet và GPS.
- Ứng dụng hỗ trợ: Google Maps, Google Earth, ứng dụng định vị khác.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Mở đầu****a) Mục tiêu:**

- Tạo kết nối, kiểm tra kiến thức tích lũy của học sinh với nội dung bài học.
- Khơi gợi sự hứng thú, tính tò mò để học sinh học tập tích cực, sáng tạo hơn.

b) Nội dung:

NGÀY SOẠN: 8/9/2026

- HS sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet để hoàn thành nhiệm vụ tình huống.

c) Sản phẩm:

- Kết quả tìm kiếm thông tin của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đưa ra tình huống:

Ba Mẹ cần đi khám sức khỏe tổng quát ở bệnh viện Bạch Mai nhưng lại không biết rõ về đường đi đến bệnh viện, nhất là khi vào địa phận thành phố Hà Nội, em hãy giúp Ba Mẹ xác định cách đi nhanh và tiện nhất từ nhà em đến bệnh viện này. *(Đối với HS trong thành phố thì sử dụng chức năng định vị của điện thoại thông minh để tìm vị trí của 1 đối tượng hoặc tìm đường để cả gia đình đến 1 khu du lịch vào cuối tuần).*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ, thực hành tùy vào ứng dụng trên điện thoại, máy tính bảng của cá nhân hoặc nhóm bạn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV chỉ định 2 HS báo cáo kết quả thực hành để đối chiếu.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng hợp, dẫn dắt vào bài.

Trong đời sống hiện nay, việc định vị hay tìm đường đi được thực hiện một cách dễ dàng trên các thiết bị thông minh, vậy làm thế nào các thiết bị này có thể làm được điều đó, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động tìm hiểu về sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống

a) Mục tiêu

- Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.

b) Nội dung

- Dựa vào thông tin trong mục 1 SGK và atlas Địa lí Việt Nam để hiểu và xác định các cách sử dụng bản đồ trong học tập Địa lí và đời sống
- Hoạt động nhóm/lớp.

c) Sản phẩm

Tổng hợp cách sử dụng bản đồ:

- Xác định rõ nội dung, yêu cầu của việc đọc bản đồ.
- Chọn bản đồ phù hợp với nội dung cần tìm hiểu.
- Hiểu được các yếu tố cơ bản của bản đồ như: tỉ lệ bản đồ, kí hiệu bản đồ, phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, ...
- Tìm hiểu kĩ bảng chú giải của bản đồ
- Xác định mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- Khi đọc bản đồ để giải thích một hiện tượng địa lí nào đó cần phải đọc các bản đồ có nội dung liên quan để phân tích, so sánh và rút ra nhận định cần thiết.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đưa ra câu hỏi:

- + Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam, em hãy cho biết ở nước ta, thời gian nào trong năm sẽ có bão và bão hoạt động mạnh nhất vào tháng mấy?
- + Để trả lời được câu hỏi này, em cần biết gì về bản đồ trong Atlas Địa lí VN?

NGÀY SOẠN: 8/9/2026

+ Khi học sinh trả lời câu hỏi, GV sẽ dẫn dắt, tổng hợp các bước cần thiết để sử dụng bản đồ trong học tập môn Địa lí.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, học sinh dựa vào Atlas để trả lời câu hỏi, từ đó rút ra kết luận để trả lời được câu hỏi này thì cần biết những vấn đề gì về bản đồ?

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS kết hợp mục 1 SGK để hoàn thiện câu hỏi 2. GV chỉ định 1 vài học sinh đọc nội dung tổng hợp được.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng hợp, chốt kiến thức ghi bài.

2.2. Hoạt động tìm hiểu về một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống

a) Mục tiêu

- Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.
- **Phát triển năng lực số:**
 - **1.1.NC1a (Khai thác dữ liệu không gian):** HS sử dụng Google Maps để tìm vị trí, tuyến đường và phân tích dữ liệu không gian.
 - **4.1.NC1a (An toàn số):** HS thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng định vị và chia sẻ vị trí cá nhân.

b) Nội dung

- Trả lời câu hỏi GPS và bản đồ số là gì?
- Xác định các lĩnh vực đang ứng dụng GPS và bản đồ số.
- Thực hành tìm vị trí và tuyến đường bằng Google Maps, đồng thời thảo luận về an toàn số khi sử dụng định vị.

c) Sản phẩm

- HS biết được thông tin về GPS, bản đồ số, nguyên lí hoạt động và ứng dụng.
- Kết quả thực hành tìm đường trên Google Maps.
- Danh sách các nguyên tắc an toàn khi sử dụng định vị.

d) Tổ chức thực hiện

❖ Nhiệm vụ 1: Khai thác dữ liệu không gian với Google Maps

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (2–3 HS/nhóm) và giao nhiệm vụ:
- “*Em hãy sử dụng Google Maps để xác định hành trình từ TP.HCM đến Mũi Cà Mau – cực nam của đất nước. Hãy ghi lại các tuyến đường có thể đi, quãng đường, thời gian di chuyển và các địa điểm nổi bật trên đường đi.*”
- **Yêu cầu về năng lực số:**
 - **1.1.NC1a:** HS cần khai thác dữ liệu không gian từ Google Maps một cách chính xác và có hệ thống.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc nhóm, sử dụng điện thoại/máy tính để truy cập Google Maps.
- HS thực hiện tìm kiếm, ghi chép thông tin về tuyến đường, quãng đường, thời gian và các điểm dừng chân tiềm năng. (**1.1.NC1a**)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả trên máy chiếu (chia sẻ màn hình).

NGÀY SOẠN: 8/9/2026

- Các nhóm khác nhận xét, so sánh kết quả và thảo luận về sự khác biệt giữa các tuyến đường đề xuất.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV tổng hợp kết quả, nhấn mạnh tính ứng dụng cao của Google Maps trong đời sống.
- GV giới thiệu thêm các tính năng nâng cao của Google Maps (chế độ xem 3D, lưu lại hành trình, chia sẻ vị trí thời gian thực).

❖ Nhiệm vụ 2: Thảo luận về an toàn số khi sử dụng định vị

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV đặt câu hỏi thảo luận:
- *“Khi sử dụng các ứng dụng định vị như Google Maps, chúng ta cần lưu ý những nguyên tắc an toàn nào để bảo vệ thông tin cá nhân và tránh rủi ro?”*
- **Yêu cầu về năng lực số:**
 - **4.1.NC1a:** HS cần nhận diện và thực hiện các nguyên tắc an toàn khi sử dụng định vị và chia sẻ vị trí.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm, liệt kê các nguyên tắc an toàn (ví dụ: không chia sẻ vị trí thời gian thực với người lạ, tắt định vị khi không cần thiết, kiểm tra quyền riêng tư trên ứng dụng). (**4.1.NC1a**)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày danh sách nguyên tắc an toàn.
- GV bổ sung và hệ thống hóa thành các nguyên tắc chính:
 1. Chỉ chia sẻ vị trí với người tin cậy.
 2. Tắt định vị khi không sử dụng.
 3. Kiểm tra cài đặt quyền riêng tư trên ứng dụng.
 4. Cân trọng khi đăng tải hình ảnh/vị trí thời gian thực lên mạng xã hội.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng định vị một cách thông minh và an toàn.
- GV kết nối với thực tiễn: nhiều ứng dụng GPS yêu cầu quyền truy cập vị trí, HS cần biết cách quản lý và bảo vệ thông tin cá nhân.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức bài học
- Phát triển năng lực tư duy, giao tiếp

b) Nội dung

- HS trả lời câu hỏi: Em đã và đang sử dụng các ứng dụng nào của GPS? Nêu ví dụ cụ thể.

c) Sản phẩm

- Dự kiến câu trả lời của học sinh.
- + Tìm đường
- + Định vị
- + Sử dụng xe công nghệ

NGÀY SOẠN: 8/9/2026

+ Đồ chơi điều khiển từ xa, flycam, ...

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS xung phong trả lời câu hỏi, nêu cụ thể mình đã sử dụng các ứng dụng GPS như thế nào.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung: HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

c) Sản phẩm: Nội dung trả lời cho yêu cầu được đưa ra ở mục tổ chức thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thiết kế 1 tour du lịch đến 1 địa điểm nào đó mà em yêu thích thông qua Google Earth.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ, ghi lại thông tin, nếu có thể thiết kế thành clip ngắn càng tốt.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Trong tiết học sau, GV gọi 1 vài HS trình bày bài viết đã chuẩn bị, các HS khác nghe, nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV kết luận vấn đề

Xác nhận của tổ chuyên môn

Người soạn